TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THÁI NGUYÊN

Bản án số: 605/2022/HS-ST
Ngày: 28/12/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THÁI NGUYÊN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Văn Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên *tham gia phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 571/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 563/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **HOÀNG MẠNH D**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 09 tháng 01 năm 1972, tại: Thái Nguyên; Nơi thường trú: tổ 10, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ (Đảng, đoàn thể, chính quyền) trước khi phạm tội: Không; Con ông: Hoàng Xuân C (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1946; Vợ, con: Không; Gia đình có 4 anh em, bị can là con thứ hai.

Tiền án: Không

Tiền sự: Tại Quyết định số 68/2021/QĐ-TA ngày 12/3/2021 của Toà án nhân dân thành phố T Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 13 tháng. Chấp hành xong ngày 06/5/2022.

Nhân thân:

Tại Bản án số 199/HSPT ngày 16/10/1995 của Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội "Tổ chức dùng chất ma tuý". Chấp hành xong án phạt tù tháng 6 năm 1996. Đã thi hành xong án phí, tiền phạt ngày 22/12/2007.

Tại bản án số 215/HSST ngày 14/9/1999 của Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Dũng 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Chấp hành án phạt tù xong

tháng 6 năm 2002. Bị can được miễn án phí và tiền phạt theo Quyết định số 212 ngày 12/6/2008 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Tại bản án số 47/HSST ngày 17/7/2003 của Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 39 tháng tù về tội "Tàng trữ tiền giả". Chấp hành xong án phạt tù tháng 4 năm 2006. Chấp hành án phí xong ngày 17/10/2003.

Tại Bản án số 105/HSST ngày 13/4/2016 của Toà án nhân dân thành phố T xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Chấp hành xong án phạt ngày 04/5/2018. Chấp hành xong án phí HSST ngày 18/8/2016.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2022).

(có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Hoài T, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 19, phường P TP. T, tỉnh Thái Nguyên

- Ông Hoàng Chính Q, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 19, phường P TP. T, tỉnh Thái Nguyên

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Nơi thường trú: Tổ 6, phường Đ, TP. T, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 40 phút ngày 06/9/2022, tổ công tác của Công an phường Đ, thành phố T làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ 68, đường Phan Đình Phùng thuộc tổ 8 của phường thì phát hiện 01 người đàn ông điều khiển xe mô tô BKS 20B1-515.55 có biểu hiện nghi vấn phạm tội ma túy. Tổ công tác tiếp cận yêu cầu kiểm tra, người đàn ông tự khai nhận tên là HOÀNG MẠNH D. Quá trình kiểm tra, phát hiện thu giữ tại túi quần phía sau bên phải Dũng đang mặc có 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng (Dũng khai nhận là Heroine) mua để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra xe mô tô BKS 20B1-515.55 không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dũng và niêm phong, thu giữ vật chứng (ký hiệu A1) theo quy định. Ngoài ra tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu sơn ghi, BKS: 20B1-515.55, số khung: RLHJF4210-DY028310, số máy JF42E-0028358 (đã qua sử dụng).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 có khối lượng 0,182 gam, lấy toàn bộ số chất bột trên gửi giám định (ký hiệu D1).

Tại bản Kết luận giám định số 1387/KL-KTHS ngày 14/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng trong bì niêm

phong ký hiệu D1 gửi giám định là chất ma tuý, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,182gam.

Tại Cơ quan điều tra, HOÀNG MẠNH D khai nhận: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 06/9/2022, Dũng điều khiển xe mô tô BKS 20B1-515.55 đi từ nhà đến khu vực phường Đ, thành phố T để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, Dũng gặp và mua của một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 150.000 đồng. Mua xong Dũng cất gói ma túy trên vào túi quần sau bên phải Dũng đang mặc rồi điều khiển xe mô tô trên đi tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác của Công an phường Đ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai của HOÀNG MẠNH D phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu sơn ghi, BKS: 20B1-515.55, số khung: RLHJF4210-DY028310, số máy JF42E-0028358. Quá trình điều tra xác định chiếc mô tô trên là xe của anh Nguyễn Hoài Thanh, sinh năm 1974, trú tại tổ 9, phường P, thành phố T. Hiện đã trả cho anh Nguyễn Hoài Thanh quản lý, sử dụng.

- 02 bì niêm phong ký hiệu D1, D2 bên trong chứa ma tuý hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu. Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 580/CT-VKSPB, ngày 23/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên truy tố HOÀNG MẠNH D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt HOÀNG MẠNH D từ 21 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu D1, D2 bên trong chứa ma tuý hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của HOÀNG MẠNH D tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định:

Hồi 09 giờ 50 ngày 06/9/2022, tại tổ 8, phường Đ, thành phố T, HOÀNG MẠNH D đang có hành vi tàng trữ 0,182 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ Công tác của Công an phường Đ, thành phố T phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

...

c) Heroine .. có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nhân thân xấu. Tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước.Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo HOÀNG MẠNH D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[**4**] Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Xét thấy mức hình phạt từ 21đến 24 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị khi luận tội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản gì để đảm bảo thi hành do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[**5**] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu D1, D2 bên trong chứa ma tuý hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nguồn gốc số ma tuý thu giữ, Dũng khai mua của một người đàn ông không quen biết gần khu vực phường Đ, thành phố T. Quá trình điều tra do không xác định được nhân thân lai lịch của người bán ma túy cho Dũng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 20B1-515.55 đăng ký chủ sở hữu là Nguyễn Hoài Thanh. Quá trình điều tra xác định ngày 05/9/2022 anh Thanh đã cho anh Hoàng Chính Q, (sinh năm 1979: tổ 10, phường P, thành phố T) mượn xe mô tô trên mượn để đi lại, sau đó anh Quy lại cho Dũng mượn. Anh Quy không biết Dũng dùng để đi mua ma tuý nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo HOÀNG MẠNH D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

1. Xử phạt: HOÀNG MẠNH D 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 06/9/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45(bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: D1 (bên trong chứa 0,162 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu gửi giám định), mặt sau có các dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Nguyễn Thành Trung;

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: D2 (bên trong có chứa vỏ bao mẫu vật niêm phong ban đầu), mặt sau có các dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an TP Thái Nguyên và chữ ký của các thành phần tham gia.

(*Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 164 ngày 30/10/2022 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.*

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo HOÀNG MẠNH D phải chịu 200.000 đồng án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo Dũng biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. T;
- Cơ quan điều tra CA TP. T;
- CQTHAHS Công an TP. T;
- CC T.H.A DS TP. T;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. T;
- Cơ quan điều tra CA TP. T;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- CQTHAHS Công an TP. T;
- CC T.H.A DS TP. T;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. T;
- Cơ quan điều tra CA TP. T;
- CQTHAHS Công an TP. T;
- CC T.H.A DS TP. T;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. T;
- Cơ quan điều tra CA TP. T;
- CQTHAHS Công an TP. T;
- CC T.H.A DS TP. T;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn